

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly
hôn, nuôi con chung và tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chinh

Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Linh – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con chung và tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **205/2025/QĐXXST- HNGĐ** ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ G, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Lưu Trường L, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang nay là xã P, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Huỳnh Tuấn K, số E tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nay là phường M, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C và anh L kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C,

tỉnh Đồng Tháp) ngày 17/3/2011. Trong quá trình sống chung vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, trong đó có mâu thuẫn về kinh tế. Anh thường xuyên uống rượu, không phụ giúp chị C chăm sóc con. Thời gian gần đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị C nhiều lần khuyên can nhưng anh L không thay đổi. Chị C phát hiện anh L có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người khác, vợ chồng nhiều lần cự cãi. Vợ chồng đã ly thân hơn 11 tháng nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không còn đạt được mục đích nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Trường L.

- Về con chung: Chị C và anh L có 02 con chung tên Lưu Nguyễn Phi L1, sinh ngày 30/5/2012 và Lưu Nguyễn Gia L2, sinh ngày 17/10/2018, hiện đang sống chung với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 2.000.000 đồng/ 01 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa chị C xin thay đổi ý kiến: Chị C yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Theo lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Lưu Trường L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh L thừa nhận thời gian chung sống như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị C trình bày. Anh L thừa nhận trong quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, nhưng không trầm trọng. Do anh L có thói quen hay nhậu nhiều, nhưng anh không có đánh hay chửi chị C, cũng không gây nợ nần gì mà lo làm ăn. Thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế nhưng không nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân hơn 11 tháng nay, trong thời gian này anh L vẫn tới lui thăm con, còn chị C thì cắt liên lạc với anh L.

Nay do anh L vẫn còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lưu Nguyễn Phi L1, sinh ngày 30/5/2012 và Lưu Nguyễn Gia L2, sinh ngày 17/10/2018. Anh L không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C thì anh L đồng ý giao 02 con chung cho chị C nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp;

- Trích lục kết hôn (Bản sao)
- Giấy khai sinh Lưu Nguyễn Gia L2 (Bản sao)
- Giấy khai sinh Lưu Nguyễn Phi L1 (Bản sao)
- Văn bản ý kiến Lưu Nguyễn Phi L1, Lưu Nguyễn Gia L2.

Tại phiên tòa anh L thông nhất tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, không yêu cầu Tòa án tiến hành phiên họp công khai chứng cứ lại mà thống nhất đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng C về việc xin ly hôn với anh Lưu Trường L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung và tài sản chung” theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại phường M, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện chị C trình bày khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lưu Nguyễn Phi L1 và Lưu Nguyễn Gia L2 và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/mỗi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa chị C xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chị C yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng C yêu cầu ly hôn với anh Lưu Trường L

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị C và anh L kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân C1, thành phố C (nay là

phường C) tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 17/3/2011 nên hôn nhân giữa C và anh L là hợp pháp. Trong quá trình sống chung hai bên đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm nhạt dần, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng vợ chồng ly thân hơn 11 tháng nay, không ai có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Anh L không đồng ý ly hôn với chị C, vì anh L cho rằng vẫn còn thương vợ và con nhưng anh L không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị C cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh L. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng C.

[4.2]. Về con chung: Chị C và anh L có 02 con chung tên Lưu Nguyễn Phi L1, sinh ngày 30/5/2012 và Lưu Nguyễn Gia L2, sinh ngày 17/10/2018, hiện đang sống chung với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi 02 con chung và anh L cũng thống nhất.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển và chăm sóc con chung. Do các con chung hiện đang sống chung với chị C được chăm sóc, phát triển tốt. Đồng thời, cháu L1 và cháu L2 có nguyện vọng được sống chung với chị C. Nên giao 02 con chung cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tuy nhiên không có yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận của chị C và anh L. Giao 02 con chung cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do chị C không có yêu cầu.

Chị C và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4.3]. Về tài sản chung: Chị C và anh L thống nhất không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4.4]. Về nợ chung: Chị C và anh L thống nhất không có nợ chung.

[5]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị C đã nộp theo biên lai số 0000458 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với anh Lưu Trường L.

- Về con chung: Chị C và anh L thỏa thuận như sau:

Chị C được nuôi dưỡng 02 con chung Lưu Nguyễn Phi L1, sinh ngày 30/5/2012 và Lưu Nguyễn Gia L2, sinh ngày 17/10/2018, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Lưu Trường L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị C đã nộp theo biên lai số 0000458 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 9;
- Toà án Tỉnh;
- THADS Tỉnh
- UBND Phường Cao Lãnh
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa